

# ĐIỀU PHỐI, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG VIỆN TRỢ CHO CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG HIV/AIDS Ở VIỆT NAM

Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Y tế Cộng đồng  
(CCRD)

## Mục đích

- 1) Phân tích thực trạng tình hình tiếp nhận, phân bổ và sử dụng kinh phí viện trợ cho công tác PC HIV/AIDS trong 5 năm qua và xu hướng viện trợ trong 5 năm tới;
- 2) Đánh giá năng lực tổ chức, chính sách và cơ chế quản lý – điều phối viện trợ cho công tác PC HIV/AIDS tại Việt Nam;
- 3) Đưa ra các khuyến nghị cụ thể về chính sách, cơ chế và các giải pháp.

## Phương pháp

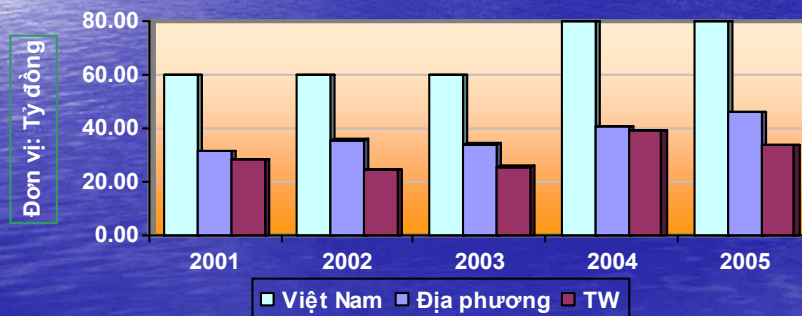
- **Nghiên cứu định lượng:** 64 tỉnh/ thành phố, 17 bộ ban ngành, các tổ chức truyền thông ở tất cả các cấp, 34 nhà tài trợ ODA và các tổ chức NGO quốc tế
- **Phỏng vấn sâu:** Đại diện các nhà tài trợ chính, lãnh đạo các phòng ban chức năng của các bộ, cơ quan.
- **Rà soát và tham khảo các văn bản pháp lý:** Nghị định 17/2001/ND-CP và quyết định 64/2001/QĐ-TTg
- **Phân tích & viết báo cáo:** Sử dụng một số phương pháp phân loại, phân tích trong nghiên cứu " Tài khoản Y tế quốc gia về HIV/AIDS"

3

## Các phát hiện chính

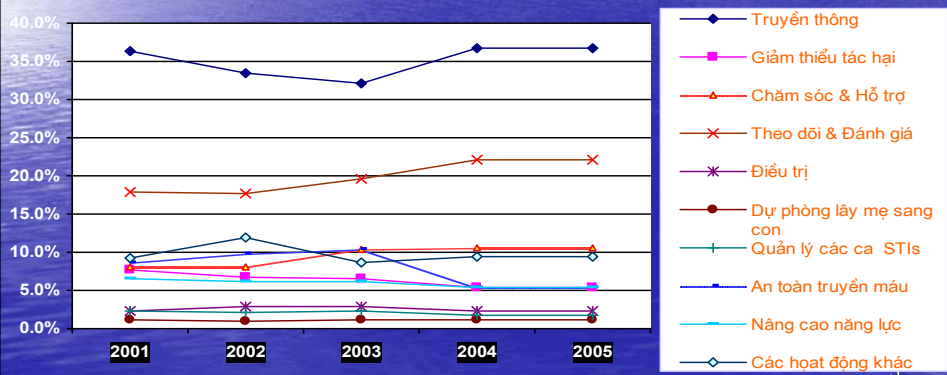
### Đầu tư trong nước:

- Tổng ngân sách quốc gia cho PC HIV/AIDS giai đoạn 2001-2005 đạt hơn 364 tỷ Đồng (khoảng 23 triệu đô la Mỹ), tăng rõ rệt trong hai năm 2004 & 2005 với tỷ lệ hơn 30%/năm.
- Ngân sách quốc gia về PC HIV/AIDS phân bổ cho tuyến TW luôn chiếm khoảng 40%-50% . Ngành y tế được phân bổ khoảng 70% tổng ngân sách



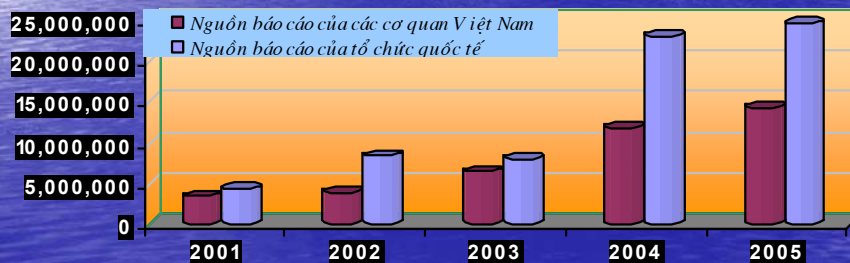
4

- Các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức xã hội, các tổ chức công đồng, các tổ chức chuyên môn, v.v...hầu như không tham gia vào kế hoạch tài chính cũng như phân bổ ngân sách quốc gia, cả TW lẫn địa phương.
- Phần lớn ngân sách được đầu tư cho TT-GD, sau đó là giám sát và đánh giá. Hai mảng này chiếm khoảng 50% tổng ngân sách (30-40 tỷ đồng).
- Các chương trình can thiệp khác như chăm sóc và điều trị, giảm thiểu tác hại, v.v...chỉ chiếm phần nhỏ trong tổng ngân sách của Chương trình Quốc gia- khoảng trên dưới 10% cho mỗi chương trình:

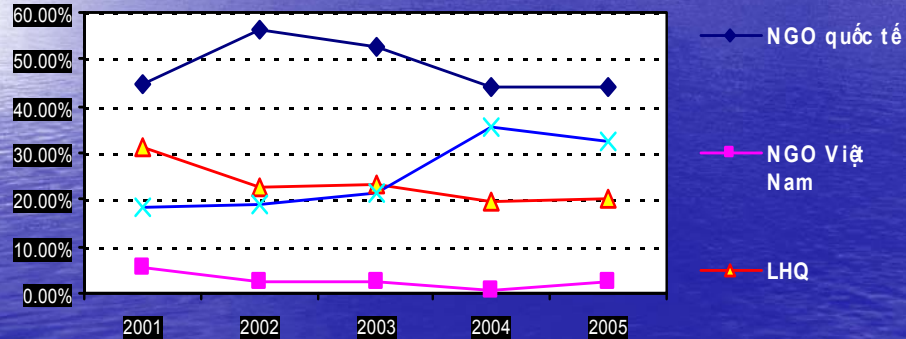


### Viên trợ nước ngoài:

- Tổng ngân sách viên trợ nước ngoài cho PC HIV/AIDS ở Việt Nam giai đoạn 2001-2005 đạt khoảng 69 triệu đô la Mỹ. Nếu tính đầy đủ các nguồn không được báo cáo khác nữa, thì con số thực tế có thể lên tới 80 triệu đô la.
- Tổng số viên trợ được báo cáo trong 5 năm qua là khoảng 44 triệu đô la; và nếu nhận được đầy đủ báo cáo từ tất cả các cơ quan Chính phủ và các NGOs, con số có thể lên tới khoảng 50 triệu đô la.
- Chênh lệch giữa các báo cáo của các nhà tài trợ và báo cáo thực tế của các tổ chức Việt Nam là khoảng 35% hoặc tương đương 25 triệu đô la. Có sự chênh lệch này là do các tổ chức trong nước chưa tính chi phí quản lý của các tổ chức quốc tế (chi phí hoạt động, chuyên gia hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo ở nước ngoài, v.v...)

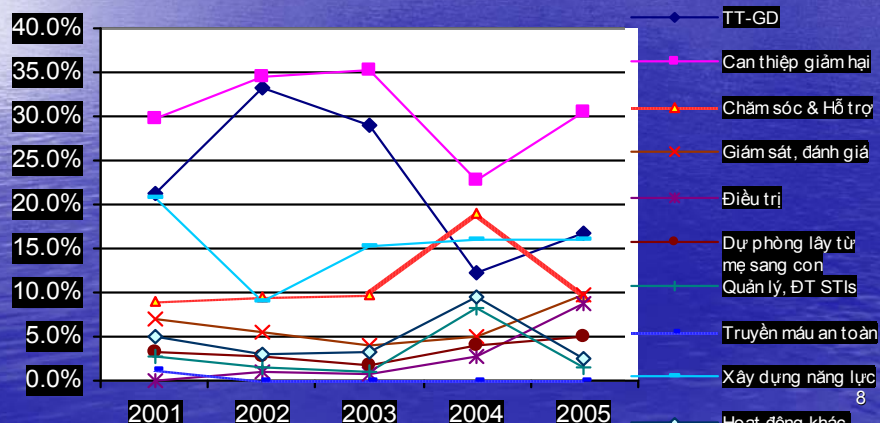


- Ngân sách viện trợ thực hiện qua các tổ chức nước ngoài chiếm tỷ trọng lớn, khoảng 60%-80% tổng viện trợ cho PC AIDS ở Việt Nam.
- Các tổ chức chính phủ và NGO Việt Nam nhận khoảng 20%-40%.
- Phân bổ viện trợ nước ngoài cũng nghiêng về tuyến TW và rất ít sự tham gia của các NGO trong nước và các tổ chức xã hội ở Việt Nam.



7

- Việc phân phối nguồn viện trợ quốc tế cho các chương trình của Chiến lược quốc gia cũng có những ưu tiên khác so với các đầu tư của CP, ví dụ đầu tư cao hơn cho giám sát hại, chăm sóc và hỗ trợ.
- Tuy nhiên, một số chương trình đang trở thành những ưu tiên trong phòng chống HIV/AIDS ở Việt Nam lại chưa nhận được những quan tâm thích đáng: chương trình phòng chống lây truyền từ mẹ sang con, hay phát triển nguồn nhân lực.



8

## Điều phối và Quản lý viện trợ cho PC HIV

1. Quy trình thẩm định phê duyệt các chương trình, dự án viện trợ của Chính phủ đã có nhiều cải thiện rõ rệt, đã có các quy định, quy trình rõ ràng. Việc sử dụng tư vấn kỹ thuật trong công tác thẩm định còn gần như bị bỏ qua mặc dù đã có trong văn bản pháp quy.
2. Công tác chuẩn bị, xây dựng đề cương, văn kiện dự án còn chưa mang tính chuẩn mực, chưa phản ánh vai trò làm chủ của cơ quan Việt Nam. Một số quy định còn bất cập hoặc thiếu cụ thể, như các quy định liên quan tới thời gian, thẩm quyền, chức năng của một số cơ quan, v.v.
3. Việc vận động tài trợ thường diễn ra chủ yếu ở cấp TW. Các tỉnh địa số thụ động trong việc tìm kiếm các nhà tài trợ cho PC HIV so với tìm kiếm và vận động đối tác đầu tư phát triển kinh tế.
4. Khâu triển khai thực hiện dự án còn nhiều chậm trễ, thiếu hiệu quả do được triển khai theo một hệ thống thiếu thống nhất.

9

## Năng lực quản lý và điều phối của các cơ quan CP đối với viện trợ cho PC HIV

1. Hiểu biết hạn chế về các văn bản pháp quy về quản lý sử dụng viện trợ nước ngoài
2. Thiếu sự chia sẻ thông tin giữa các cơ quan quản lý, các cấp, các nhà tài trợ và chính phủ, ảnh hưởng đến quy hoạch dài hạn và năng lực chỉ đạo của CP.
  - Công nghệ tin học chưa thực sự được ứng dụng trong quản lý và thống kê viện trợ.
  - Có sự không thống nhất về đầu mối quản lý và điều phối đối giữa các dự án có nguồn vốn khác nhau.
  - Quản lý, giám sát và đánh giá hiệu quả là điểm yếu chung của các cơ quan chính phủ và cơ quan tài trợ.

| Chỉ số                   | Tỉnh (n=64) |      | Cơ quan trung ương (n=13) |      |
|--------------------------|-------------|------|---------------------------|------|
|                          | N           | %    | N                         | %    |
| Cả 2 loại văn bản        | 19          | 29.7 | 1                         | 7.7  |
| Chỉ biết nghị định 17    | 9           | 14.1 | 1                         | 7.7  |
| Chỉ biết nghị định 64    | 0           | 0.0  | 0                         | 0.0  |
| Chẳng biết nghị định nào | 36          | 56.3 | 11                        | 84.6 |

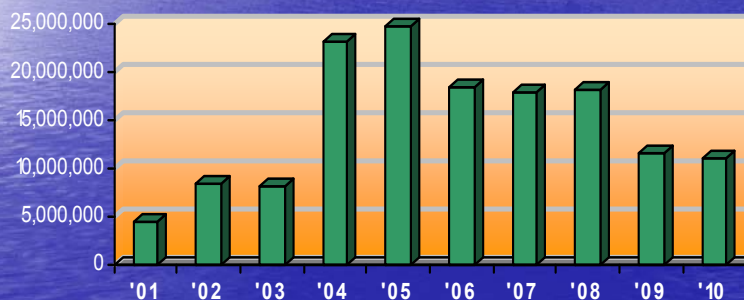
## Năng lực quản lý của các tổ chức quốc tế

1. Đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ học vấn cao, có môi trường làm việc tốt so với cơ quan của CP.
2. Phần lớn cán bộ phụ trách HIV là kiêm nhiệm, thiếu đào tạo hệ thống về quản lý, xây dựng chương trình và PC HIV/AIDS (6% được đào tạo 3 tháng trở lên)
2. Ít hiểu biết, ít quan tâm về hệ thống quản lý và văn bản pháp quy về quản lý viện trợ nước ngoài của CP
3. Tính minh bạch về tài chính chưa cao
4. Thiếu quy trình hoà hợp và điều phối giữa các nhà tài trợ với nhau và các nhà tài trợ với chính phủ

11

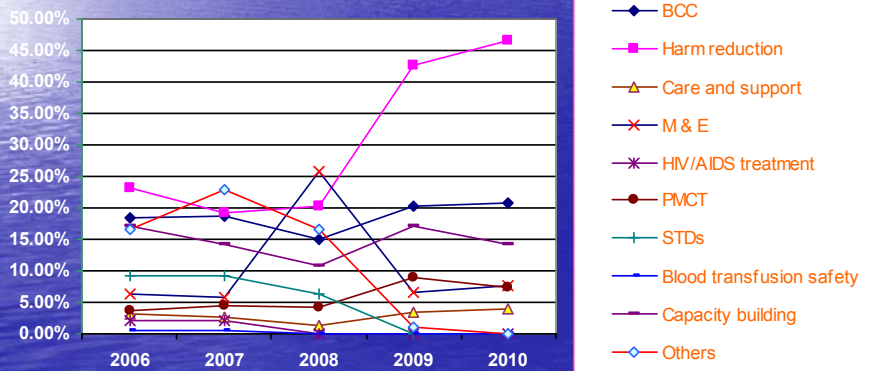
## Dự báo xu hướng viện trợ về PC HIV/AIDS giai đoạn 2006-2010:

- Tổng ngân sách viện trợ đã có kế hoạch cam kết cho chương trình PC HIV/AIDS trong giai đoạn 2001-2010 ước khoảng 80 triệu đô la. Một số các dự án mới đang được hình thành vào cuối năm 2006, con số này có thể lên tới 120-150 triệu đô la.



12

- Ngân sách cho các chương trình như chăm sóc và điều trị, truyền máu an toàn, và ARV có thể sẽ dành ít ngân sách hơn cho.
- Dự báo cũng chỉ ra rằng đầu tư chính phủ sẽ tăng lên đáng kể.
- Các tổ chức phi chính phủ quốc tế cũng sẽ đóng vai trò chính trong việc dẫn vốn viện trợ trong khi đó vai trò Liên Hiệp Quốc sẽ giảm xuống và vai trò của các tổ chức phi chính phủ Việt Nam sẽ đi lên.



13

## Các khuyến nghị

1. Sớm hoàn thiện việc hài hòa thủ tục giữa CP và các nhà tài trợ
2. Nâng cao năng lực của CP để đạt được sự làm chủ cao hơn trong quản lý viện trợ cho PC HIV/AIDS
3. Nâng cao tính minh bạch và hiệu quả của các cơ quan CP và cơ quan nước ngoài trong việc quản lý và sử dụng các nguồn lực cho PC HIV/AIDS
4. Nâng cao hiểu biết và năng lực về hệ thống quản lý và sử dụng viện trợ của cán bộ chương trình PC HIV/AIDS tại các cơ quan CP và nước ngoài
5. Tăng cường tính chủ động trong việc tranh thủ và đàm phán viện trợ cho PC HIV/AIDS
4. Nâng cao sự tham gia của các tổ chức ngoài CP trong việc phân bổ các nguồn lực cho PC HIV/AIDS

14